**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**BÀI 5: TỜ BÁO TƯỜNG CỦA TÔI (TIẾT 2)**

**Luyện từ và câu: LUYỆN TẬP VỀ CHỦ NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Luyện tập về chủ ngữ, biết đặt câu có chủ ngữ là người, vật, hiện tượng tự nhiên,…

**2. Năng lực**

\* Năng lực chung: Năng lực tự học và tự chủ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sang tạo.

\* Năng lực đặc thù: Phát triển năng lực ngôn ngữ, thẩm mĩ

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ, yêu quê hương, yêu cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập

- HS: sgk, bút, vở ghi

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT DẠY HỌC**

**1. Phương pháp**

- Phương pháp vấn đáp

- Phương pháp quan sát

- Phương pháp làm việc nhóm

- Phương pháp trò chơi

**2. Kỹ thuật**

- Chia sẻ nhóm đôi

- Động não

- Tia chớp

- Trò chơi

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ý nghĩa** |
| **1. Khởi động**  **-** GV cho HS khởi động bằng trò chơi “Chắp cánh ước mơ”  - GV nêu luật chơi và cách chơi  **-** Gọi HS nhắc lại ghi nhớ bài học trước  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại  - HS lắng nghe | - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Thông qua phương pháp trò chơi HS phát triển năng lực ngôn ngữ và phẩm chất chăm chỉ. |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:** Tìm chủ ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn dưới đây.  - Gọi HS nêu yêu cầu.  **-** Mời HS đọc đoạn văn và chủ ngữ cần điền  **-** GV YC HS suy nghĩ tự làm bài ra nháp.  **-** GV cho HS trao đổi kết quả trong nhóm 4.  - GV mời đại diện nhóm lên bảng gắn chủ ngữ thích hợp vào đoạn văn.  - GV nhận xét, chốt đáp án: Chủ ngữ cần điền lần lượt là: **Bầu trời, Na, cô bé, người và xe, cả dãy phố.**  - Mời HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh  **Bài 2:** Tìm chủ ngữ thích hợp để hoàn thành câu. Viết các câu vào vở.  - GV cho HS nêu yêu cầu  - GV cho HS tự làm bài vào vở  - Gọi HS đọc bài làm  - GV nhận xét, tuyên dương HS tìm được chủ ngữ phù hợp  - Chốt đáp án: *Gợi ý*  a) **Bạn Hoa** thích giúp đỡ bạn bè trong lớp.  b) **Chú chim chích bông** nhảy nhót, chuyền từ cành này sang cành khác.  c) **Gió** thổi vi vu.  - BT1 và BT2 củng cố thành phần nào của câu? Thành phần đó có tác dụng gì?  **Bài 3:** Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu dưới đây.  - Các bộ phận in đậm là thành phần nào của câu? Thành phần đó thường trả lời cho câu hỏi nào?  \* Thành phần chủ ngữ trả lời cho câu hỏi ai, cái gì, con gì,...  - GV cho HS suy nghĩ cá nhân tìm đáp án  - YC HS trao đổi đáp án theo cặp đôi  - Mời đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a,**Cái gì**che kín bầu trời?  b, **Cái gì** hiện ra trước mắt tôi?  c, **Ai** đang đứng gác trước cổng?  **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - GV chiếu tranh, yêu cầu HS quan sát và đưa ra các danh từ chỉ người, vật, hiện tượng tự nhiên.  - Danh từ có thể là: *em bé, con gà, ngôi nhà, thóc, cái chum, mặt trời, đám mây,...*  - Dựa vào các danh từ vừa tìm được, GV yêu cầu HS đặt câu vào vở và đối chiếu vở cho nhau  - GV mời HS đọc câu của mình  - GV nhận xét, khen HS đặt câu hay  Gợi ý: a, Cô bé đang cho đàn gà ăn.  b, Đàn gà đang chăm chỉ mổ thóc.  c, Mặt trời đang tỏa những tia nắng ấm áp xuống sân.  **- GV kết luận** | - HS nêu  - HS đọc  - HS suy nghĩ, làm bài  - HS trao đổi kết quả  - Đại diện nhóm lên bảng làm bài và giải thích cách làm.  - Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - HS đọc  - HS đọc yêu cầu và xác định yêu cầu của bài.  - HS làm bài vào vở  - HS lần lượt nêu bài làm  - Cả lớp theo dõi, nhận xét  - HS chữa bài  - HS trả lời  - HS xác định yêu cầu của bài  - HS nêu  - HS suy nghĩ  - HS trao đổi  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét, chữa bài  - HS nêu yêu cầu  - HS lần lượt trả lời  - HS tự làm bài vào vở và đối chiếu vở cho nhau  - HS đọc câu  - HS nhận xét, góp ý  - HS lắng nghe | - Thực hành xác định được chủ ngữ, biết đặt câu có chủ ngữ là người, vật, hiện tượng tự nhiên,…  - Thông qua hoạt động nhóm 4, cặp đôi, hoạt động cá nhân rèn cho HS năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề, ngôn ngữ; giúp HS nâng cao phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Nêu tác dụng chủ ngữ. Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi nào?  - GV tổ chức cuộc thi: Đặt câu có chủ ngữ chỉ người, vật, hiện tượng tự nhiên.  - Gv nêu luật chơi và cách chơi  - GV tuyên dương, nhận xét  - GV dặn dò nhận xét tiết học | - HS nêu  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe | - Vận dụng được củng cố kiến thực về chủ ngữ  - Thông qua hoạt động vui chơi rèn cho HS năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề, ngôn ngữ; giúp HS nâng cao phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**